

Bản án số: 39/2020/DS-ST

Ngày 25/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Lệ Hoa

2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2020/TLST – DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2020/QĐXX - ST ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ T – sinh năm 1975.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Nguyễn Vũ B – sinh năm 1975 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện B, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Trịnh Thị D – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Anh Mai Văn H - sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Vũ B trình bày:

Ngày 03/7/2017 chị Trịnh Thị D và anh Mai Văn H có vay của vợ chồng anh B và chị T số tiền 145.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Từ lúc vay đến nay chị D và anh H nhiều lần hứa hẹn nhưng không đóng lãi cũng như trả nợ vốn cho anh chị.

Nay anh B yêu cầu vợ chồng chị D và anh H phải trả cho anh số tiền 145.000.000 đồng tiền vốn, tiền lãi tính từ ngày 03/7/2017 đến ngày 03/4/2020 số tiền là 143.550.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi Tòa giải quyết xong.

Ngày 21/8/2020 anh B có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi, theo đó điều chỉnh lãi suất theo quy định của pháp luật và tính lãi từ ngày 03/4/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án cho chị Trịnh Thị D và anh Mai Văn H nhưng chị D và anh H không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu chị Trịnh Thị D và anh Mai Văn H số tiền nợ vay. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản; chị D và anh H có nơi cư trú tại ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với chị D và anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Giao dịch vay tiền giữa chị T với chị D và anh H là thực tế có xảy ra. Tại “Giấy vay tiền” ngày 03/7/2017 giấy vay tiền ngày 15/3/2020 chị D và anh H đều thừa nhận có vay của chị T số tiền 145.000.000 đồng và đồng ý trả lãi mỗi tháng cho chị T số tiền 4.350.000 đồng nhưng chị D và anh H không thực hiện. Vì vậy, chị D và anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần buộc chị D và anh H thanh toán cho chị T số tiền vốn là 145.000.000 đồng.

[2] Đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền 145.000.000 đồng theo quy định của pháp luật của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Theo đó tiền lãi được tính kể từ ngày 03/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2020 là 38 tháng 22 ngày x 1.66 % x 145.000.000 đồng = số tiền 93.231.000 đồng (làm tròn số). Đối trừ số tiền lãi 2 tháng chị D và anh H đã nộp là 8.700.000 đồng = số tiền 84.531.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền vốn và lãi là 229.531.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị T không phải chịu án phí, số tiền chị nộp tạm ứng án phí được nhận lại, chị D và anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] đương sự được quyền kháng cáo bản án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lý do nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Trịnh Thị D và anh Mai Văn H.

Áp dụng các Điều 463, 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ T về việc yêu cầu chị Trịnh Thị D và anh Mai Văn H thanh toán nợ vay.

Buộc anh chị Trịnh Thị D và anh Mai Văn H thanh toán cho chị Nguyễn Thị Mỹ T số tiền là 229.531.000 đồng (Trong đó, số tiền vốn là 145.000.000 đồng, số tiền lãi 84.531.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Trịnh Thị D và anh Mai Văn H phải chịu số tiền 11.477.000 đồng (chưa nộp). Chị Nguyễn Thị Mỹ T không phải chịu án phí. Ngày 21/5/2020, chị T có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 7.214.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011210 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị D và anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi